TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 1463/2018/HNGĐ-ST Ngày:16/10/2018 V/v tranh chấp Ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phần - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Minh Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thành Viên

Ông Lê Bá Hợp

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Hoàng Thị Nhung là Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2018 tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 905/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 409/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 352/2018/QĐST-HNGĐ ngày 25/9/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị H, sinh năm 1982; nơi cư trú: Số 650 đường N, Phường M, quận P, Thành phố H.

Bị đơn: Anh Trần Quốc Đ, sinh năm 1975; nơi cư trú: Số 151 đường Q, Phường N, quận M, Thành phố H

Phiên tòa có mặt chị Hồng, vắng mặt anh Đệ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/6/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là Chị Đoàn Thị H trình bày:

Chị và Anh Trần Quốc Đ tự nguyện kết hôn năm 2008 tại Ủy ban nhân dân Phường 10, quận Gò Vấp. Giấy chứng nhận kết hôn số 262 quyển số 01/2008. Trong quá trình chung sống có một con chung là Trần Quốc Minh T, sinh ngày 10/9/2008. Chị và anh Đchung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Đcó quan hệ với người phụ nữ khác. Năm 2016 chị đã nộp đơn ly hôn nhưng anh Đxin cơ hội để hàn gắn nên vì con chị đã rút đơn (Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 695/2017/QĐST-HNGĐ

ngày 05/6/2017). Tuy nhiên anh Đvẫn không thay đổi, ngày 20/6/2018 chị phát hiện anh Đvẫn còn qua lại với người phụ nữ khác nên chị đã đưa con ra ngoài sống ly thân cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên nguyện vọng của chị là xin được ly hôn với anh Đệ.

Về con chung: Chị xin được nuôi dưỡng con chung là Trần Quốc Minh T, sinh ngày 10/9/2008 và yêu cầu anh Đcấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ chung tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 25/7/2018, bị đơn Anh Trần Quốc Đ trình bày:

Anh thống nhất với phần trình bày của chị Hvề quan hệ vợ chồng và con chung. Anh xác nhận là giữa anh và chị Hcó mẫu thuẫn là do anh có nhắn tin tình cảm yêu đương với người phụ nữ khác, do đó chị Hđã đưa con đi ra ngoài sống và cắt đứt liên lạc, không cho thăm con cho đến nay. Anh biết việc chị Hnộp đơn ly hôn là do lỗi của anh nhưng anh chỉ đồng ý với điều kiện trong vòng 6 tháng chị Hphải cho anh thấy thiện chí tạo điều kiện cho anh thăm nuôi con, phải cho anh biết con ở đâu, sống như thế nào sau đó anh mới đồng ý ký tên thuận tình ly hôn với chị Hồng.

Nếu phải ly hôn, về con chung tùy trẻ T có nguyện vọng ở với ai thì anh đồng ý theo nguyện vọng của cháu. Nếu trẻ T có nguyện vọng được ở với anh thì anh không yêu cầu chị Hcấp dưỡng nuôi con. Nếu trẻ T có nguyện vọng ở với chị Hthì anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ chung tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay chị Hvẫn giữ yêu cầu khởi kiện. Anh Đđã được Tòa án tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1.Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Quan hệ giải quyết trong vụ án giữa chị Hvà anh Đlà ly hôn. Anh Đcư trú tại quận Gò Vấp. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự đây là loại vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Anh Đđã được Tòa án tống đạt hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án mở phiên tòa xét xử vắng mặt anh Đệ.

2. *Về nội dung*:

Hôn nhân giữa chị Hvà anh Đlà hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 262 quyển số 01/2008 do Ủy ban nhân dân Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/10/2008.

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Chị Hxin ly hôn vì cho rằng anh Đcó quan hệ với người phụ nữ khác, trước đây chị đã nộp đơn ly hôn nhưng nhưng anh Đxin cơ hội nên vì con chị đã rút đơn (Quyết định đình chỉ số 695/2017/QĐST-HNGĐ ngày 05/6/2017) nhưng anh Đvẫn quan hệ qua lại với người phụ nữ này nên chị đã dọn ra ngoài sống từ tháng 6/2018 đến nay.

Anh Đcũng xác nhận mâu thuẫn vợ chồng như chị Htrình bày và anh cũng xác nhận việc vợ chồng mâu thuẫn là do lỗi của anh, tuy nhiên do chị Hdọn ra ngoài sống mà không tạo điều kiện cho anh thăm nom, chăm sóc con nên anh không đồng ý ly hôn. Anh chỉ đồng ý ly hôn khi nào chị Hcho biết con hiện nay đang ở đâu, cho anh được thăm con thì anh mới đồng ý ly hôn, như vậy cho thấy vợ chồng thật sự là có mâu thuẫn, anh Đkhông đồng ý ly hôn không phải vì muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng mà vì muốn chị Hphải tạo điều kiện cho anh thăm con. Nhận thấy sau khi ly hôn việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung đã được luật quy định nên nếu Tòa án giải quyết cho chị Hđược ly hôn là cũng đúng với yêu cầu của anh Đệ.

Từ phân tích trên có thể nhận thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Hvà anh Đkhông hạnh phúc, tình trạng mâu thuẫn là trầm trọng, tình cảm không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Htheo quy định tại Điều 51, Khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Có một con chung là Trần Quốc Minh T, sinh ngày 10/9/2008. Chị Hcó nguyện vọng được nuôi con. Anh Đthì tùy thuộc vào nguyện vọng của trẻ T.

Căn cứ bản tự khai ngày 26/7/2018 trẻ T có nguyện vọng muốn sống với chị Hồng, Hội đồng xét xử nhận thấy việc giao con chung là Trần Quốc Minh T cho chị Htrực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận yêu cầu xin nuôi con của chị Hồng.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Hyêu cầu anh Đcấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng, anh Đđồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xét. Sau này chị Hvà anh Đcó tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ kiện khác.

4. *Về án phí:*

Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí tòa án.

Anh Đphải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 235, Điều 271, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm2014;

Căn cứ vào Điều 26 Luật thi hành án dân sự có hiệu lực ngày 01/7/2009;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị H được ly hôn với Anh Trần Quốc Đ.

Giấy chứng nhận kết hôn số 262 quyển số 01/2008 do Ủy ban nhân dân Phường M, quận N, Thành phố H cấp ngày 08/10/2008 không còn hiệu lực.

2. Về con chung: Có một con chung là Trần Quốc Minh T, sinh ngày 10/9/2008. Giao con chung là Trần Quốc Minh T cho chị Htrực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đcó nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) cho đến khi trẻ T tròn 18 tuổi.

Thực hiện tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền kể từ tháng 10/2018.

Anh Đđược quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì lợi ích con chung khi cần thiết có thể yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ khi chị Hcó đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Đchưa thi hành khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng anh Đcòn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành, lãi suất phát sinh do chậm thi hành được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4.Về án phí: Chị Hphải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2017/0029558 ngày 03/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Chị Hđã nộp đủ án phí.

Anh Đphải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Chị Hđược quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Đvắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh Loan